

5/11/19

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 01/4/2013

**Bivikiddy +
(30ml)**

Carton box: 37 x 37 x 87 mm
Label size: 40 x 95 mm

Bivikiddy+

COMPOSITION: Each 30 ml contains

Vitamin B1	6 mg
Vitamin B2	6 mg
Vitamin B6	12 mg
Vitamin PP	36 mg
Vitamin E	30 mg
L- Lysin hydrochlorid	600 mg
Calcii glycerophosphat	1362,9 mg
Acid Glycerophosphoric	975 mg

DOSAGE & ADMINISTRATION:

-Children from 1 to 5 years old: 7.5 ml, once a day
-Children above 6 years old and adults: 15 ml, once a day or as directed by physician
Taken 30 minutes before meals with some water or mixed with foods.

Shake the bottle well before use.

**INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS AND
FURTHER INFORMATION:** Refer to package insert.

STORAGE: Temperature below 30°C, protect from light.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Số lô SX/Lot No:

HSX/MSD:

HD/Exp:

WHO-GMP

Manufacturer:
BV PHARMA JOINT STOCK COMPANY
Hamlet 2, Tân Thành Tây Village, Củ Chi District, HCMC

Sugar free

Bivikiddy+



Bivikiddy+

THÀNH PHẦN: Mỗi 30 ml chứa

Vitamin B1	6 mg
Vitamin B2	6 mg
Vitamin B6	12 mg
Vitamin PP	36 mg
Vitamin E	30 mg
L- Lysin hydrochlorid	600 mg
Calcii glycerophosphat	1362,9 mg
Acid Glycerophosphoric	975 mg

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Trẻ em từ 1 - 5 tuổi: Uống 7,5 ml, mỗi ngày 1 lần.
- Trẻ em từ 6 tuổi trở lên và người lớn: Uống 15 ml, mỗi ngày 1 lần.

Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.
Nên uống thuốc trước bữa ăn sáng hoặc trưa 30 phút, có thể dùng uống riêng với một ít nước hay hòa trộn với thức ăn.

Lắc kỹ chai thuốc trước khi dùng.

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI DÙNG.

SDK/Visa:

WHO-GMP

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA
Ấp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM

BV PHARMA

Oral solution

Box of 1 bottle of 30 ml

Bivikiddy+

Không chứa đường



Bivikiddy+

Không chứa đường

SDK/Visa:

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Trẻ em từ 1 - 5 tuổi: Uống 7,5 ml, mỗi ngày 1 lần.
- Trẻ em từ 6 tuổi trở lên và người lớn: Uống 15 ml, mỗi ngày 1 lần.

Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.
Nên uống thuốc trước bữa ăn sáng hoặc trưa 30 phút, có thể dùng uống riêng với một ít nước hay hòa trộn với thức ăn.

Lắc kỹ chai thuốc trước khi dùng.

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:

Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI DÙNG.

Không chứa đường

Bivikiddy+



Bảng dịch uống

Chai 30 ml

WHO-GMP

Số lô SX/Lot No:

HD/Exp:

THÀNH PHẦN: Mỗi 30 ml chứa	
Vitamin B1	6 mg
Vitamin B2	6 mg
Vitamin B6	12 mg
Vitamin PP	36 mg
Vitamin E	30 mg
L- Lysin hydrochlorid	600 mg
Calcii glycerophosphat	1362,9 mg
Acid Glycerophosphoric	975 mg

Chỉ định:

- Bổ sung và phòng ngừa thiếu hụt Vitamin và khoáng chất cho trẻ em và thanh thiếu niên trong thời kỳ tăng trưởng, các trường hợp biếng ăn, chế độ không cân đối, ăn kiêng, có nguy cơ thiếu hụt.
- Phục hồi sức khỏe sau bệnh tật, sau phẫu thuật hoặc nhiễm trùng cho mọi lứa tuổi.

Nhà sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA
Ấp 2, Xã Tân Thành Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM

BV PHARMA

Bảng dịch uống

Chai 30 ml

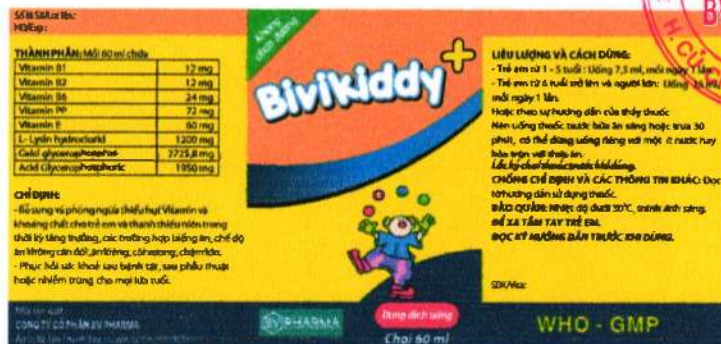


Handwritten signature

Bivikiddy +
(60ml)

Carton box size: 105 x 45 x 45 mm

Label Size: 45 x 95 mm

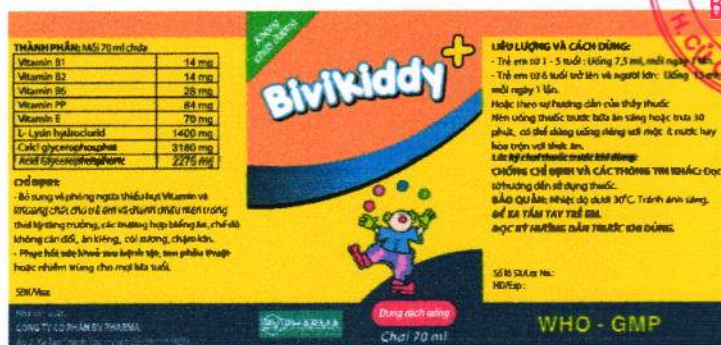


Handwritten signature

**Bivikiddy +
(70ml)**

Carton box size: 110 x 50 x 50 mm

Label Size: 45 x 95 mm



Handwritten signature

Bivikiddy +
(100ml)

Carton box: Size: 125 x 50 x 50 cm
Label: Size: 60 x 115 mm

Bivikiddy +

COMPOSITION: Each 100 ml contains

Vitamin B1	20 mg
Vitamin B2	20 mg
Vitamin B6	40 mg
Vitamin PP	120 mg
Vitamin E	100 mg
L-Lysin hydrochlorid	2000 mg
Calc glycerophosphat	4543 mg
Acid Glycerophosphoric	3250 mg

DOSAGE & ADMINISTRATION:

-Children from 1 to 5 years old: 7.5 ml, once a day
-Children above 6 years old and adults: 15 ml, once a day or as directed by physician
Taken 30 minutes before meals with some water or mixed with foods.

Shake the bottle well before use

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS AND FURTHER INFORMATION: Refer to package insert.

STORAGE: Temperature below 30°C, protect from light.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

READ PACKAGE INSERT CAREFULLY BEFORE USE.

Số lô SX/Lot No.:

NSX/Mfd.:

HD/Exp.:

WHO-GMP
BV PHARMA
JSC
Pharmaceuticals
Tân Thành Tây Village, Cu Chi District, HCMC

Sugar free

Bivikiddy +



Bivikiddy +

THÀNH PHẦN: Mỗi 100 ml chứa

Vitamin B1	20 mg
Vitamin B2	20 mg
Vitamin B6	40 mg
Vitamin PP	120 mg
Vitamin E	100 mg
L-Lysin hydrochlorid	2000 mg
Calc glycerophosphat	4543 mg
Acid Glycerophosphoric	3250 mg

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Trẻ em từ 1 - 5 tuổi: Uống 7,5 ml, mỗi ngày 1 lần.
- Trẻ em từ 6 tuổi trở lên và người lớn: Uống 15 ml, mỗi ngày 1 lần.
Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.
Nên uống thuốc trước bữa ăn sáng hoặc trưa 30 phút, có thể dùng uống riêng với một ít nước hay hòa trộn với thức ăn.
Lưu ý: Chai thuốc trước khi dùng.

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI DÙNG.

SĐK/Vs.:

WHO-GMP
BV PHARMA
JSC
Pharmaceuticals
Tân Thành Tây Village, Cu Chi District, HCMC

Không chứa đường

Bivikiddy +



Dung dịch uống

Hộp 1 chai 100 ml

Số lô SX/Lot No.:

HD/Exp.:

THÀNH PHẦN: Mỗi 100 ml chứa	
Vitamin B1	20 mg
Vitamin B2	20 mg
Vitamin B6	40 mg
Vitamin PP	120 mg
Vitamin E	100 mg
L-Lysin hydrochlorid	2000 mg
Calc glycerophosphat	4543 mg
Acid Glycerophosphoric	3250 mg

CHỈ ĐỊNH:

- Bổ sung và phòng ngừa thiếu hụt Vitamin và khoáng chất cho trẻ em và thanh thiếu niên trong thời kỳ tăng trưởng, các trường hợp biếng ăn, chế độ ăn không cân đối, ăn kiêng, rối loạn tiêu hóa, dị tật bẩm sinh.
- Phục hồi sức khỏe sau bệnh tật, sau phẫu thuật hoặc nhiễm trùng cho mọi lứa tuổi.

WHO-GMP
BV PHARMA
JSC
Pharmaceuticals
Tân Thành Tây Village, Cu Chi District, HCMC

Không chứa đường

Bivikiddy +



SĐK/Vs.:

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Trẻ em từ 1 - 5 tuổi: Uống 7,5 ml, mỗi ngày 1 lần.
- Trẻ em từ 6 tuổi trở lên và người lớn: Uống 15 ml, mỗi ngày 1 lần.
Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.
Nên uống thuốc trước bữa ăn sáng hoặc trưa 30 phút, có thể dùng uống riêng với một ít nước hay hòa trộn với thức ăn.
Lưu ý: Chai thuốc trước khi dùng.

CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

ĐỂ XA TAY TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI DÙNG.

WHO-GMP

Dung dịch uống
Chai 100 ml



Handwritten signature



Dung dịch uống không đường

THÀNH PHẦN: Cho 1 phân liều 15 ml và 1 chai 30 ml, 60 ml, 70 ml và 100 ml.

Thành phần	Hàm lượng trong				
	15 ml	30 ml	60 ml	70 ml	100 ml
Vitamin B1	3 mg	6 mg	12 mg	14 mg	20 mg
Vitamin B2	3 mg	6 mg	12 mg	14 mg	20 mg
Vitamin B6	6 mg	12 mg	24 mg	28 mg	40 mg
Vitamin PP	18 mg	36 mg	72 mg	84 mg	120 mg
Vitamin E	15 mg	30 mg	60 mg	70 mg	100 mg
L- Lysin hydroclorid	300 mg	600 mg	1200 mg	1400 mg	2000 mg
Calci glycerophosphat	681,45 mg	1362,9 mg	2725,8 mg	3180 mg	4543 mg
Acid glycerophosphoric	487,5 mg	975 mg	1950 mg	2275 mg	3250 mg

Các tá dược gồm: Kali sorbat, Natri benzoat, Dinatri Edetat Cremophor RH 40, Sacharin natri, Aspartam, Sorbitol 70% không kết tinh, Mùi Raspberry, Vanillin, Nước tinh khiết vừa đủ

* Ghi chú: Trong mỗi 15 ml dung dịch có chứa khoảng 130 mg Calci và 200 mg Phospho

DẠNG BẢO CHẾ CỦA THUỐC: Dung dịch uống

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 chai 30 ml, 60 ml, 70 ml, 100 ml (có kèm cốc đong).

ĐƯỢC LỢC: Thuốc bổ BIVIKIDDY + là một chế phẩm phối hợp các Vitamin nhóm B (Vitamin B1, B2, B6), Vitamin PP, Vitamin E và các chất khoáng Calci, Phospho. Ngoài ra còn cung cấp một lượng L- Lysin, một acid amin thiết yếu mà thường được đánh giá là không được cung cấp đầy đủ qua chế độ ăn, nhất là ở trẻ em và ở các nước mà khẩu phần sử dụng nhiều ngũ cốc. Lysin cũng dễ bị mất qua các giai đoạn nấu nướng.

- Các Vitamin nhóm B cần cho chức năng chuyển hóa bình thường của cơ thể, tạo năng lượng, tổng hợp protein...
- Vitamin PP cần cho hô hấp tế bào, phân giải glycogen, chuyển hóa lipid.
- Vitamin E có vai trò chống oxy hoá, thiếu vitamin E có thể bị các rối loạn về cơ và thần kinh.
- Calci tham gia quá trình tạo xương, răng. Calci còn đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động của hệ thần kinh, cơ, tim mạch và sự đông máu. Ngoài ra còn làm chất trung gian cho hoạt động của nhiều hormon.
- Phospho ở dạng phosphat cần thiết cho cấu trúc xương, duy trì cân bằng Calci của cơ thể.
- Lysin có vai trò quan trọng trong việc cải thiện sự tăng trưởng và chức năng gan, thúc đẩy sự tổng hợp protein cơ thể, tạo khung xương và giúp kích thích ăn ngon miệng.

CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ

- Bổ sung và phòng ngừa thiếu hụt Vitamin và khoáng chất cho trẻ em và thanh thiếu niên trong thời kỳ tăng trưởng, các trường hợp biếng ăn, chế độ ăn không cân đối, ăn kiêng, còi xương, chậm lớn.
- Phục hồi sức khoẻ sau bệnh tật, sau phẫu thuật hoặc nhiễm trùng cho mọi lứa tuổi.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều lượng:

- Trẻ em từ 1 - 5 tuổi : Uống 7,5 ml, mỗi ngày 1 lần.
- Trẻ em từ 6 tuổi trở lên và người lớn: Uống 15 ml, mỗi ngày 1 lần.

Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc

Cách dùng: Nên uống thuốc trước bữa ăn sáng hoặc trưa 30 phút, có thể dùng uống riêng với một ít nước hay hoà trộn với thức ăn.

Lắc kỹ chai thuốc trước khi dùng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Các bệnh nhân quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân rối loạn chuyển hoá Calci như tăng Calci huyết, tăng Calci niệu.
- Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng.
- Dùng thận trọng cho người suy thận, sỏi thận, bệnh tim.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG

- Với liều khuyến cáo, không có cảnh báo đặc biệt hoặc thận trọng nào.
- Vitamin B2 nhuộm màu vàng nước tiểu, không đáng lo ngại.
- Thuốc không chứa đường, dùng được cho bệnh nhân đái tháo đường.

TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC

- Neomycin, Cholestyramin, Colestipol làm giảm sự hấp thu Vitamin D.
- Nên dùng cách xa (2-3) giờ thuốc này với Levodopa vì Vitamin B6 làm giảm tác dụng của Levodopa.
- Probenecid làm giảm hấp thu Riboflavin ở dạ dày và ruột.
- Lysin có thể tương tác với các kháng sinh Aminoglycosid.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thuốc có thể dùng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

TÁC DỤNG ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không có ảnh hưởng gì đến việc lái xe hoặc vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Khi dùng quá liều Vitamin PP có thể gây mẩn đỏ da, loét dạ dày, hại gan, không có các biện pháp giải độc đặc hiệu. Sử dụng các biện pháp thông thường như gây nôn, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Các phản ứng quá mẫn cảm hiếm khi xảy ra.
- Ít khi bị rối loạn tiêu hóa nhẹ.
- Do có chứa Vitamin PP nên có thể gây buồn nôn, nóng bừng mặt và cổ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ XA TÁM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA BÁC SĨ.

NHÀ SẢN XUẤT:

CÔNG TY CỔ PHẦN BV PHARMA

Địa chỉ: Ấp 2, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, TP. HCM.

Điện thoại: 08 – 37950.611 / 957 / 994

Fax : 08 - 37950.614

Email: info@bvpharma.com.vn



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

M

TỜ THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN

BIVIKIDDY+

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Thuốc bổ BIVIKIDDY + là một chế phẩm phối hợp các Vitamin nhóm B (Vitamin B1, B2, B6), Vitamin PP, Vitamin E và các chất khoáng Calci, Phospho. Ngoài ra còn cung cấp một lượng L- Lysin, một acid amin thiết yếu mà thường được đánh giá là không được cung cấp đầy đủ qua chế độ ăn, nhất là ở trẻ em và ở các nước mà khẩu phần sử dụng nhiều ngũ cốc. Lysin cũng dễ bị mất qua các giai đoạn nấu nướng. Lysin có vai trò quan trọng trong việc cải thiện sự tăng trưởng và chức năng gan, thúc đẩy sự tổng hợp protein cơ thể, tạo khung xương và giúp kích thích ăn ngon miệng. Thuốc được bào chế ở dạng dung dịch ngọt rất dễ uống, đóng gói hộp 1 chai 30 ml, 60 ml, 70 ml và 100 ml.

THÀNH PHẦN VÀ HÀM LƯỢNG: Cho 1 phân liều 15 ml và 1 chai 30 ml, 60 ml, 70 ml và 100 ml.

Thành phần	Hàm lượng trong				
	15 ml	30 ml	60 ml	70 ml	100 ml
Vitamin B1	3 mg	6 mg	12 mg	14 mg	20 mg
Vitamin B2	3 mg	6 mg	12 mg	14 mg	20 mg
Vitamin B6	6 mg	12 mg	24 mg	28 mg	40 mg
Vitamin PP	18 mg	36 mg	72 mg	84 mg	120 mg
Vitamin E	15 mg	30 mg	60 mg	70 mg	100 mg
L- Lysin hydroclorid	300 mg	600 mg	1200 mg	1400 mg	2000 mg
Calci glycerophosphat	681,45 mg	1362,9 mg	2725,8 mg	3180 mg	4543 mg
Acid glycerophosphoric	487,5 mg	975 mg	1950 mg	2275 mg	3250 mg

Các tá dược gồm: Kali sorbat, Natri benzoat, Dinatri Edetat Cremophor RH 40, Sacharin natri, Aspartam, Sorbitol 70% không kết tinh, Mùi Raspberry, Vanillin, Nước tinh khiết vừa đủ

* Ghi chú: Trong mỗi 15 ml dung dịch có chứa khoảng 130 mg Calci và 200 mg Phospho

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ ?

- Bổ sung và phòng ngừa thiếu hụt Vitamin và khoáng chất cho trẻ em và thanh thiếu niên trong thời kỳ tăng trưởng, các trường hợp biếng ăn, chế độ ăn không cân đối, ăn kiêng, còi xương, chậm lớn.
- Phục hồi sức khỏe sau bệnh tật, sau phẫu thuật hoặc nhiễm trùng cho mọi lứa tuổi.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG ?

Liều lượng:

- Trẻ em từ 1 - 5 tuổi : Uống 7,5 ml, mỗi ngày 1 lần.
- Trẻ em từ 6 tuổi trở lên và người lớn: Uống 15 ml, mỗi ngày 1 lần.

Hoặc theo sự hướng dẫn của thầy thuốc

Cách dùng: Nên uống thuốc trước bữa ăn sáng hoặc trưa 30 phút, có thể dùng uống riêng với một ít nước hay hoà trộn với thức ăn.

Lắc kỹ chai thuốc trước khi dùng.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY ?

- Các bệnh nhân quá mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh nhân rối loạn chuyển hoá Calci như tăng Calci huyết, tăng Calci niệu.
- Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển, xuất huyết động mạch, hạ huyết áp nặng.
- Dùng thận trọng cho người suy thận, sỏi thận, bệnh tim.

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY.

- Vitamin B2 nhuộm màu vàng nước tiểu, không đáng lo ngại.
- Thuốc không chứa đường, dùng được cho bệnh nhân đái tháo đường.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY ?

Thuốc có thể gây tương tác với các thuốc Neomycin, Cholestyramin, Colestipol, Levodopa, Probenecid, các kháng sinh Aminoglycosid.

